

## QUẢN LÝ TÀI SẢN

### I. Nội dung yêu cầu

#### 1. Tổng quan yêu cầu

Xây dựng giao diện quản lý danh sách tài sản , giúp nhân viên kiểm soát thống kê được ngày nhập, đơn giá và phân loại tài sản. Đồng thời giúp các cơ quan quản lý tổng hợp được tình hình sử dụng tài sản toàn đơn vị nhanh chóng, dễ dàng và đảm bảo chính xác nhất.

#### 2. Yêu cầu chi tiết

Xây dựng màn hình **Danh sách tài sản** trên phần mềm Quản lý tài sản của MISA.

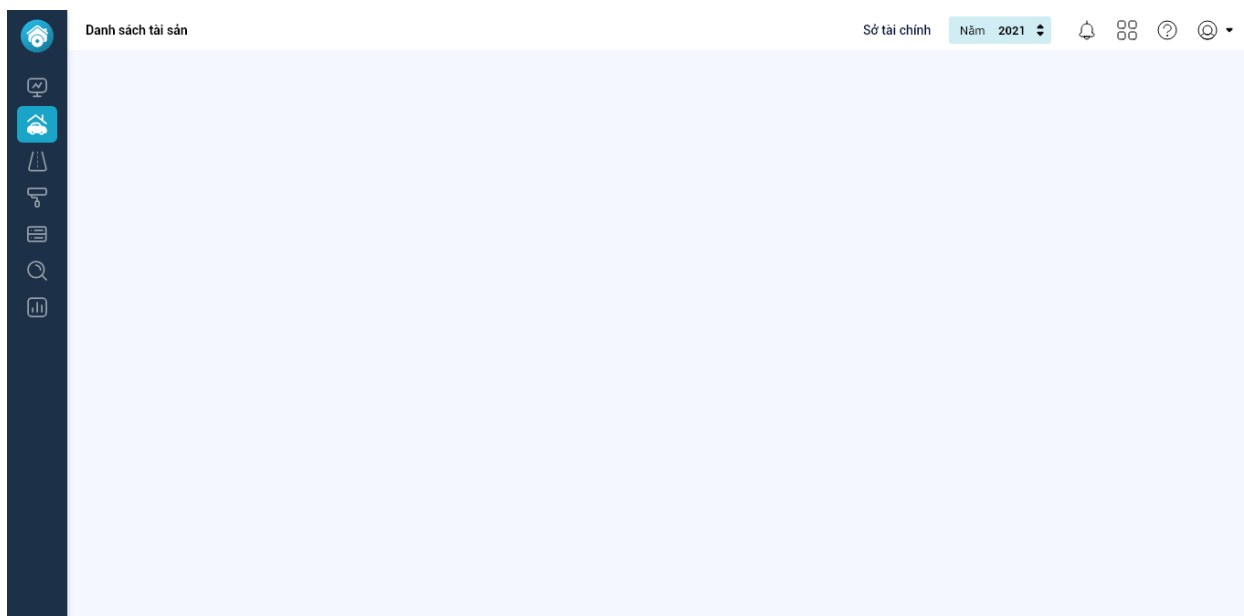
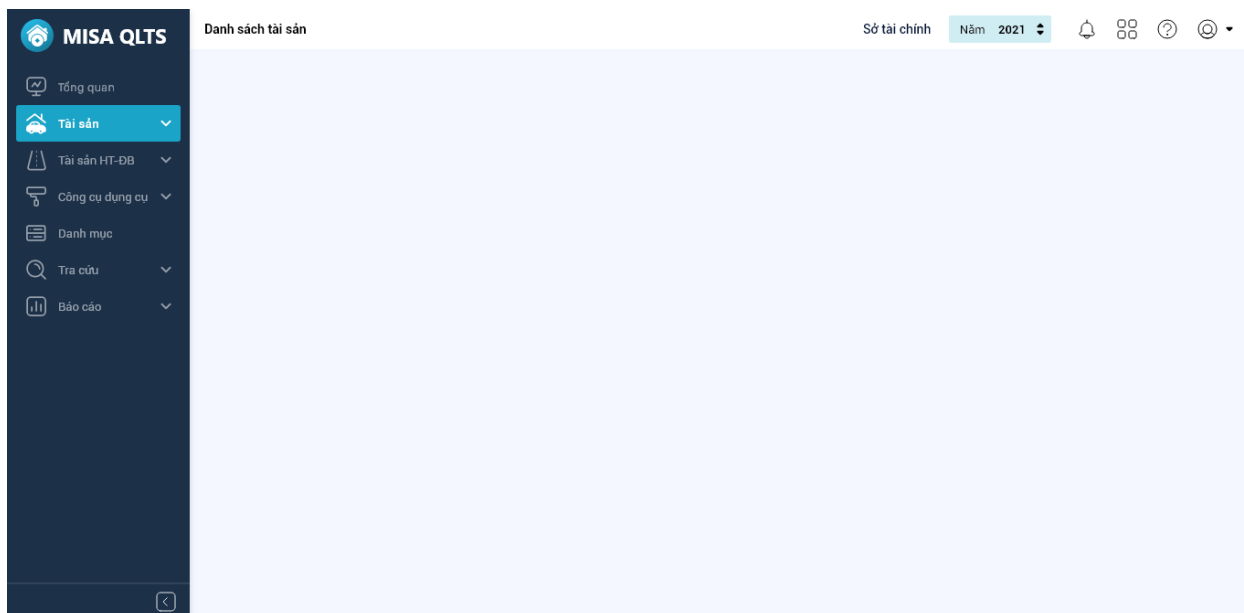
##### 2.1 Màn hình danh sách:

*Các chức năng cần có:*

- Thêm mới tài sản.
- Nhân bản tài sản : Copy từ một bản ghi lên form, Mã tài sản tự động tăng.
- Sửa tài sản.
- Xóa tài sản ( Xóa nhiều bản ghi).
- Tìm kiếm tài sản: Tìm kiếm theo tên, mã tài sản.
- Lọc tài sản theo : Bộ phận sử dụng, loại tài sản.
- Phân trang
- Có chức năng thu gọn menu

*Chức năng nâng cao:*

- Có chức năng di chuyển lên , xuống dòng dữ liệu bằng phím.
- Có chức năng chọn nhiều bằng Ctrl, Shift để xóa nhiều.
- Có chức năng ContextMenu - chuột phải trên từng dòng xổ xuống ( Thêm, Sửa, Xóa, nhân bản).
- Có chức năng thay đổi độ rộng một cột.
- Nhập khẩu dữ liệu



**Danh sách tài sản** Sở tài chính Năm 2021 🔔 🗖 ? 🗨

+ Thêm tài sản 🗖 🗑

<input type="checkbox"/>	STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Loại tài sản	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Nguyên giá	HM/KH lũy kế	Giá trị còn lại	Chức năng
<input type="checkbox"/>	1	55H7WN72/2022	Dell Inspiron 3467	Máy vi tính xách tay	Phòng Hành chính Kế toán	1	20.000.000	894.000	19.106.000	
<input type="checkbox"/>	2	MXT88618	Máy tính xách tay Fujitsu	Máy vi tính xách tay	Phòng Hành chính Kế toán	1	10.000.000	1.225.000	8.775.000	
<input type="checkbox"/>	3	37H7WN72/2022	Dell Inspiron 3467	Máy vi tính xách tay	Phòng Hành chính Kế toán	4	40.000.000	1.730.000	38.270.000	
<input type="checkbox"/>	4	MXT8866	Máy tính xách tay Fujitsu	Máy vi tính xách tay	Phòng Thư ký	1	5.000.000	1.646.000	3.354.000	
<input type="checkbox"/>	5	14H7WN72/2019	Dell Latitude E 5450	Máy vi tính xách tay	Phòng Hành chính Kế toán	1	10.000.000	2.456.000	7.544.000	
<input type="checkbox"/>	6	D8PQ3F2/2017	DELL Inspiron 3467	Máy vi tính xách tay	Phòng Hành chính Kế toán	20	50.000.000	913.000	49.087.000	
<input type="checkbox"/>	7	MXT8869	Máy tính xách tay Fujitsu	Máy vi tính xách tay	Phòng Hành chính Kế toán	1	50.000.000	3.929.000	46.071.000	
<input type="checkbox"/>	8	49H7WN72/2022	Dell Inspiron 3467	Máy vi tính xách tay	Phòng Tài chính Tổng hợp	1	4.000.000	432.000	3.568.000	
<input type="checkbox"/>	9	33H7WN72/2022	Dell Inspiron 3467	Máy vi tính xách tay	Phòng Tài chính Tổng hợp	1	20.000.000	3.400.000	16.600.000	
<input type="checkbox"/>	10	22H7WN72/2019	Dell Latitude E 5450	Máy vi tính xách tay	Phòng Tài chính Tổng hợp	1	40.000.000	3.091.000	36.909.000	
<input type="checkbox"/>	11	MXT88617	Máy tính xách tay Fujitsu	Máy vi tính xách tay	Phòng Tài chính Tổng hợp	1	40.000.000	1.789.000	38.211.000	
<input type="checkbox"/>	12	50H7WN72/2022	Dell Inspiron 3467	Máy vi tính xách tay	Phòng Tài chính Tổng hợp	1	20.000.000	1.521.000	18.479.000	
Tổng số: 200 bản ghi						13	249.000.000	19.716.000	229.284.000	

(Lưu ý: Logo, hình ảnh được đính kèm)

## 2.2 Màn hình chi tiết tài sản:

**Danh sách tài sản** Sở tài chính Năm 2021 🔔 🗖 ? 🗨

+ Thêm tài sản 🗖 🗑

**Sửa tài sản** ✕

Mã tài sản \*  Tên tài sản \*

Mã bộ phận sử dụng \*  Tên bộ phận sử dụng

Mã loại tài sản \*  Tên loại tài sản

Số lượng \*  Nguyên giá \*  Tỷ lệ hao mòn (%) \*

Ngày mua \*  Ngày bắt đầu sử dụng \*  Năm theo dõi

Số năm sử dụng \*  Giá trị hao mòn năm \*

Hủy Lưu

Tổng số: 200 bản ghi 20 < 1 2 ... 10 > 13 249.000.000 19.716.000 229.284.000

### Trong đó:

- Mã tài sản – (Text – Validate không được trùng)
- Tên tài sản – Text
- Mã bộ phận sử dụng – Autocomplete
- Tên bộ phận sử dụng – Text - Tự động điền khi chọn Mã bộ phận sử dụng
- Mã loại tài sản – Autocomplete

- Tên loại tài sản – Text - Tự động điền khi chọn mã tài sản
- Ngày mua – DateTime (ngày mua tài sản)
- Năm sử dụng – Number
- Số năm sử dụng – Number (số năm sử dụng tài sản)
- Năm bắt đầu theo dõi – Number (năm bắt đầu theo dõi tài sản trên phần mềm)
- Tỷ lệ hao mòn(%) – Number
- Số lượng - Number
- Nguyên giá - Decimal
- Giá trị hao mòn năm - Decimal
- Yêu cầu chi tiết:
  - Chọn **Mã phòng ban**, tự động điền **Tên phòng ban**.
  - Chọn **Mã loại tài sản**, tự động điền **Tên loại tài sản**, điền mặc định thông tin mang đi của loại tài sản: **Số năm sử dụng**, **Tỷ lệ hao mòn**.
  - Giá trị hao mòn năm = Nguyên giá \* Tỷ lệ hao mòn.
  - **Lưu ý các yêu cầu chi tiết thêm vui lòng đọc kỹ 05.DetailDesign.png**

### 2.3 Chi tiết form sửa tài sản:

Tương tự như form thêm tài sản.

### 2.4 Một số yêu cầu khác:

- a. **Yêu cầu chung:**
- Dữ liệu: có tối thiểu 300 bản ghi. Dữ liệu cần giống thực tế và đa dạng.
  - Không có dữ liệu: hiển thị text không có dữ liệu trên grid.
  - Giao diện hoàn toàn bằng Tiếng Việt.
  - Sử dụng đúng Font chữ, icon, ảnh đã được cung cấp trong thư mục tài nguyên kèm theo.
  - Có thể nhập liệu hoàn toàn bằng bàn phím, không cần dùng chuột.
  - Các thông tin nhập liệu phải được kiểm tra đầy đủ khi lưu, các control thiết kế ngay ngắn: đúng TabOrder, cho phép **resize** kích thước form.
  - Đáp ứng màn hình cơ bản 1366x768, màn hình tối thiểu 1024x768.
  - Chi tiết các yêu cầu định dạng.

Các trường text	Căn trái
	Nếu nhập form chi tiết cần validate độ dài
Các trường số	Căn phải
	Format ngăn cách dấu chấm (ví dụ: 1.000 – một nghìn)
	Validate form không được nhập text, ký tự đặc biệt
Ngày tháng	Căn giữa, định dạng: dd/mm/YYYY
	Có form chọn nhanh ngày tháng
	Validate form nhập cho ngày tháng
Combobox/Autocomplete	Có tính năng search
	Validate theo định dạng nhập
Validate các trường bắt buộc trên các form chi tiết (được đánh dấu *)	

b. **Yêu cầu nâng cao:**

c. **Lưu ý**

- Bộ icon được thiết kế để dưới dạng svg, cần nhắc sử dụng kèm các thuộc tính **background-size**, **background-position** để có thể lấy được vị trí chính xác.
- Một số icon được thiết kế màu trắng, sử dụng **background-color: black** để có thể view hết các icon ẩn, ví dụ các icon của menu.

## 2.5 Công cụ và công nghệ được phép sử dụng:

- Sử dụng Visual Studio/ Visual Code phiên bản từ 2015 trở lên để lập trình.
- Chỉ sử dụng:
  - o UI Component Framework: Vuetify.
  - o JS Library: VueJS.
  - o API Service: ASP.Net 5/ASP.Net Core.
  - o Sử dụng Dapper để tương tác với CSDL.

## II. **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

1. Giao diện, chức năng làm theo yêu cầu đặt ra.
2. **Tuân thủ UI Convention.**
3. UI Hiển thị tốt trên độ phân giải tối thiểu 1024x768
4. Kỹ năng sử dụng công cụ (Phím tắt...)
5. **Kỹ năng Debug JS với Chrome Dev Tool.**
6. **Kỹ năng Debug Visual Studio/ Visual Code.**
7. Thí sinh cần hiểu rõ sản phẩm mình đang làm: Phục vụ đối tượng nào? Sản phẩm đáp ứng những gì cho khách hàng? Sản phẩm đã làm xây dựng được những trải nghiệm như thế nào?

## III. **THỜI GIAN VÀ CÁCH THỨC NỘP BÀI:**

1. Bắt đầu làm bài từ: **12:00 (.../.../2021) đến 23:59 (.../.../2021) ~ 3 ngày.**
2. Sau khi hoàn thiện bài thi Fresher đóng gói Toàn bộ nội dung bài làm vào thư mục và nén lại theo nguyên tắc đặt tên: **[Lớp]\_Tên Fresher.zip** (VD: **WEB2020\_11\_NVMANH.zip**).
3. Fresher nộp bài theo link sau:

**[https://mily.vn/web2020\\_1xx](https://mily.vn/web2020_1xx)**

(Link sẽ đóng lại sau khi kết thúc thời gian làm bài).

*Lưu ý: **Font chữ/icons/ ảnh** đã được cung cấp.*

----- **HẾT** -----

